ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ A SÀO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1279/QĐ-UBND	*A Sào, ngày 05 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A SÀO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã A Sào về việc phê duyệt dự toán thu chi ngân sách xã A Sào năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã A Sào về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026 của xã A Sào.

(Theo mẫu biểu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc xã, các đơn vị sử dụng ngân sách, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (để b/c);
- Thường trực HĐND xã (để b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, KT[NTL].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Công

UBND XÃ A SÀO

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 của UBND xã A Sào)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2026	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**558.728.666.145**	**512.660.824.613**	**91,8%**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	850.000.000	1.248.142.276	146,8%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	8.615.000.000	3.915.882.192	45,5%
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	250.144.518.170	208.377.652.170	83,3%
	Bổ sung cân đối ngân sách	*185.492.000.000*	*139.122.000.000*	
	Bổ sung có mục tiêu	*64.652.518.170*	*69.255.652.170*	
4	Thu chuyển nguồn	295.859.657.975	295.859.657.975	
5	Thu huy động đóng góp	3.259.490.000	3.259.490.000	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**558.728.666.145**	**313.670.540.718**	**56,1%**
1	Chi đầu tư phát triển	290.509.619.375	171.476.774.847	
2	Chi thường xuyên	205.018.046.770	112.869.267.831	55,1%
3	Dự phòng ngân sách	5.549.000.000	819.494.730	
4	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương (Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng)	31.702.000.000	26.312.672.060	83,0%
5	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS tỉnh	25.950.000.000	2.192.331.250	8,4%

UBND XÃ A SÀO

Biểu số 114/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 của UBND xã A Sào)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	Dự toán năm		Thực hiện 9 tháng đầu năm 2026		So sánh %	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
A	**Tổng thu Ngân sách xã**		**558.728.666.145**	**0**	**512.660.824.613**		**91,8%**
I	**Các khoản thu xã hưởng 100%**		**850.000.000**	**0**	**1.457.024.949**		**171,4%**
1	Phí, lệ phí		40.000.000		96.495.000		241,2%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		117.000.000		121.863.000		104,2%
3	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		0		148.722.564		#DIV/0!
4	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước của các hộ KD		40.000.000		168.562.921		421,4%
5	Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất		0		0		#DIV/0!
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		242.000.000		40.319.752		16,7%
7	Thu khác ngân sách		411.000.000		881.061.712		214,4%
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % (1)**		**8.615.000.000**	**0**	**3.706.999.519**		**43,0%**
1	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		0		0		#DIV/0!
2	Lệ phí trước bạ nhà, đất		800.000.000		1.659.556.923		207,4%
3	Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS, từ SXKD		1.465.000.000		759.389.605		51,8%
4	Thuế GTGT và thu nhập doanh nghiệp		350.000.000		927.334.751		265,0%
5	Thu tiền sử dụng đất		6.000.000.000		360.718.240		6,0%
III	**Thu đóng góp tự nguyện của nhân dân, doanh nghiệp**		**3.259.490.000**		**3.259.490.000**		
IV	**Thu chuyển nguồn**		**295.859.657.975**		**295.859.657.975**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		**0**		**0**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**		**250.144.518.170**	**0**	**208.377.652.170**		**83,3%**
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách		185.492.000.000		139.122.000.000		75,0%
2	Thu bổ sung có mục tiêu		64.652.518.170		69.255.652.170		107,1%

UBND XÃ A SÀO

Biểu số 115/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 của UBND xã A Sào)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán			Thực hiện 9 tháng đầu năm 2026			So sánh (%)		
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
A	B	1					2			3
	TỔNG CHI	**558.728.666.145**	**290.509.619.375**	**268.219.046.770**	**313.670.540.718**	**171.476.774.847**	**142.193.765.871**	**56,1%**	**59,0%**	**53,0%**
	Trong đó:									
1	Chi Quốc Phòng	2.097.465.000		2.097.465.000	2.464.066.069		2.464.066.069	117,5%		117,5%
2	Chi An ninh và trật tự an toàn xã hội	1.286.000.000		1.286.000.000	859.743.850		859.743.850	66,9%		66,9%
3	Chi sự nghiệp giáo dục	150.455.037.425	44.264.000.000	106.191.037.425	75.069.234.065	23.461.672.400	51.607.561.665	49,9%		48,6%
4	Chi KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	1.102.000.000		1.102.000.000	739.945.000		739.945.000	67,1%		67,1%
5	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	12.000.000.000		12.000.000.000	13.138.465.231		13.138.465.231	109,5%		109,5%
6	Sự nghiệp văn hóa	31.087.000.000	29.707.000.000	1.380.000.000	9.253.894.800	8.970.236.500	283.658.300	29,8%		20,6%
7	Sự nghiệp phát thanh truyền thanh	428.000.000		428.000.000	93.717.200		93.717.200	21,9%		21,9%
8	Hoạt động thể dục thể thao	81.000.000		81.000.000	39.876.000		39.876.000	49,2%		49,2%
9	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	3.591.000.000		3.591.000.000	1.380.647.727		1.380.647.727	38,4%		38,4%
10	Chi các hoạt động sự nghiệp kinh tế	219.831.619.375	213.538.619.375	6.293.000.000	141.541.858.366	139.044.865.947	2.496.992.419	64,4%		39,7%
11	Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	40.581.546.720	3.000.000.000	37.581.546.720	25.295.377.750		25.295.377.750	62,3%		67,3%
12	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	17.875.600.000		17.875.600.000	14.469.216.620		14.469.216.620	80,9%		80,9%
13	Chi khác ngân sách	262.890.000		262.890.000	0			0,0%		0,0%
14	Chi nguồn thực hiện CCTL năm 2026	14.848.507.625		14.848.507.625	0					0,0%
15	Chi dự phòng ngân sách	5.549.000.000		5.549.000.000	819.494.730		819.494.730	14,8%		14,8%
16	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương (Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng)	31.702.000.000		31.702.000.000	26.312.672.060		26.312.672.060	83,0%		83,0%
17	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS tỉnh	25.950.000.000		25.950.000.000	2.192.331.250		2.192.331.250	8,4%		8,4%

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ A SÀO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 212/TB-UBND	*A Sào, ngày 05 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã A Sào về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã về việc thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã A Sào thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã với các nội dung như sau:

1. Nội dung và biểu mẫu công khai

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã 9 tháng đầu năm 2026

(có các biểu số liệu kèm theo)

- Biểu số 113/CKTC-NSNN: Cân đối dự toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026
- Biểu số 114/CKTC-NSNN: Thực hiện thu ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026
- Biểu số 115/CKTC-NSNN: Thực hiện chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026

2. Hình thức công khai

Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A Sào.

3. Thời gian công khai

Từ ngày 05/10/2026 đến hết ngày 04/11/2026.

Ủy ban nhân dân xã A Sào thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên (để b/c);
- Niêm yết tại trụ sở UBND xã;
- Lưu: VT, KT[NTL].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Công

UBND XÃ A SÁO

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 212/TB-UBND ngày 05/10/2026 của UBND xã A Sào)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2026	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**558.728.666.145**	**512.660.824.613**	**91,8%**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	850.000.000	1.248.142.276	146,8%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	8.615.000.000	3.915.882.192	45,5%
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	250.144.518.170	208.377.652.170	83,3%
	Bổ sung cân đối ngân sách	*185.492.000.000*	*139.122.000.000*	
	Bổ sung có mục tiêu	*64.652.518.170*	*69.255.652.170*	
4	Thu chuyển nguồn	295.859.657.975	295.859.657.975	
5	Thu huy động đóng góp	3.259.490.000	3.259.490.000	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**558.728.666.145**	**313.670.540.718**	**56,1%**
1	Chi đầu tư phát triển	290.509.619.375	171.476.774.847	
2	Chi thường xuyên	205.018.046.770	112.869.267.831	55,1%
3	Dự phòng ngân sách	5.549.000.000	819.494.730	
4	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương (Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng)	31.702.000.000	26.312.672.060	83,0%
5	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS tỉnh	25.950.000.000	2.192.331.250	8,4%

UBND XÃ A SÀO

Biểu số 114/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 212/TB-UBND ngày 05/10/2026 của UBND xã A Sao)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	Dự toán năm		Thực hiện 9 tháng đầu năm 2026		So sánh %	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
A	**Tổng thu Ngân sách xã**		**558.728.666.145**	**0**	**512.660.824.613**		**91,8%**
I	**Các khoản thu xã hưởng 100%**		**850.000.000**	**0**	**1.457.024.949**		**171,4%**
1	Phí, lệ phí		40.000.000		96.495.000		241,2%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		117.000.000		121.863.000		104,2%
3	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		0		148.722.564		#DIV/0!
4	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước của các hộ KD		40.000.000		168.562.921		421,4%
5	Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất		0		0		#DIV/0!
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		242.000.000		40.319.752		16,7%
7	Thu khác ngân sách		411.000.000		881.061.712		214,4%
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % (1)**		**8.615.000.000**	**0**	**3.706.999.519**		**43,0%**
1	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		0		0		#DIV/0!
2	Lệ phí trước bạ nhà, đất		800.000.000		1.659.556.923		207,4%
3	Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS, từ SXKD		1.465.000.000		759.389.605		51,8%
4	Thuế GTGT và thu nhập doanh nghiệp		350.000.000		927.334.751		265,0%
5	Thu tiền sử dụng đất		6.000.000.000		360.718.240		6,0%
III	**Thu đóng góp tự nguyện của nhân dân, doanh nghiệp**		**3.259.490.000**		**3.259.490.000**		
IV	**Thu chuyển nguồn**		**295.859.657.975**		**295.859.657.975**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		**0**		**0**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**		**250.144.518.170**	**0**	**208.377.652.170**		**83,3%**
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách		185.492.000.000		139.122.000.000		75,0%
2	Thu bổ sung có mục tiêu		64.652.518.170		69.255.652.170		107,1%

UBND XÃ A SÀO

Biểu số 115/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 212/TB-UBND ngày 05/10/2026 của UBND xã A Sào)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán			Thực hiện 9 tháng đầu năm 2026			So sánh (%)		
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
A	B	1					2			3
	TỔNG CHI	**558.728.666.145**	**290.509.619.375**	**268.219.046.770**	**313.670.540.718**	**171.476.774.847**	**142.193.765.871**	**56,1%**	**59,0%**	**53,0%**
	Trong đó:									
1	Chi Quốc Phòng	2.097.465.000		2.097.465.000	2.464.066.069		2.464.066.069	117,5%		117,5%
2	Chi An ninh và trật tự an toàn xã hội	1.286.000.000		1.286.000.000	859.743.850		859.743.850	66,9%		66,9%
3	Chi sự nghiệp giáo dục	150.455.037.425	44.264.000.000	106.191.037.425	75.069.234.065	23.461.672.400	51.607.561.665	49,9%		48,6%
4	Chi KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	1.102.000.000		1.102.000.000	739.945.000		739.945.000	67,1%		67,1%
5	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	12.000.000.000		12.000.000.000	13.138.465.231		13.138.465.231	109,5%		109,5%
6	Sự nghiệp văn hóa	31.087.000.000	29.707.000.000	1.380.000.000	9.253.894.800	8.970.236.500	283.658.300	29,8%		20,6%
7	Sự nghiệp phát thanh truyền thanh	428.000.000		428.000.000	93.717.200		93.717.200	21,9%		21,9%
8	Hoạt động thể dục thể thao	81.000.000		81.000.000	39.876.000		39.876.000	49,2%		49,2%
9	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	3.591.000.000		3.591.000.000	1.380.647.727		1.380.647.727	38,4%		38,4%
10	Chi các hoạt động sự nghiệp kinh tế	219.831.619.375	213.538.619.375	6.293.000.000	141.541.858.366	139.044.865.947	2.496.992.419	64,4%		39,7%
11	Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	40.581.546.720	3.000.000.000	37.581.546.720	25.295.377.750		25.295.377.750	62,3%		67,3%
12	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	17.875.600.000		17.875.600.000	14.469.216.620		14.469.216.620	80,9%		80,9%
13	Chi khác ngân sách	262.890.000		262.890.000	0			0,0%		0,0%
14	Chi nguồn thực hiện CCTL năm 2026	14.848.507.625		14.848.507.625	0					0,0%
15	Chi dự phòng ngân sách	5.549.000.000		5.549.000.000	819.494.730		819.494.730	14,8%		14,8%
16	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương (Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng)	31.702.000.000		31.702.000.000	26.312.672.060		26.312.672.060	83,0%		83,0%
17	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS tỉnh	25.950.000.000		25.950.000.000	2.192.331.250		2.192.331.250	8,4%		8,4%

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A SÀO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 75/BB-UBND	*A Sào, ngày 05 tháng 10 năm 2026*

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 10 năm 2026, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A Sào, chúng tôi gồm có:

1. Ông: Đỗ Tiến Công - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã;
2. Ông: Nguyễn Hữu Hoàng - Chức vụ: Phó chủ tịch HĐND xã;
3. Ông: Bùi Đình Thao - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã;
4. Ông: Đỗ Thanh Đoàn - Chức vụ: Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã;
5. Ông: Nguyễn Sỹ Kiêm - Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế xã;
6. Bà: Nguyễn Thị Liễu - Chức vụ: Công chức phòng Kinh tế xã.

Tổ chức niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026, hồ sơ niêm yết gồm:

1. Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã A Sào về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026.

2. Thông báo số 212/TB-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã A Sào về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026.

3. Các biểu số liệu kèm theo: Biểu số 113/CKTC-NSNN (Cân đối dự toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026); Biểu số 114/CKTC-NSNN (Thực hiện thu ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026); Biểu số 115/CKTC-NSNN (Thực hiện chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026).

- Địa điểm niêm yết: Bảng tin tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A Sào.
- Thời gian bắt đầu niêm yết: Từ ngày 05/10/2026.
- Thời gian kết thúc niêm yết: Hết ngày 04/11/2026.
- Nơi tiếp nhận phản ánh, kiến nghị (nếu có): Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã A Sào.

Biên bản được lập xong hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày; các thành phần dự họp đã thống nhất thông qua và đại diện các thành phần cùng ký xác nhận./.

TM. VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND XÃ CHÁNH VĂN PHÒNG	TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH
Đỗ Thanh Đoàn	Đỗ Tiến Công